

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/07/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+PVD6+PVD2	7:25	3+4+15	0+0+0		2+0+20	0+0+0	
2		PVD2+CTK3+P11	9:25	18+0+1	0+0+0		12+8+0	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
l/ 6 người RP3 về qua PVD2

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2 - PVD6 - PVD2	CREW: Duong - CHIEN - DTung	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUNG CUONG	TD2	78	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
2	VU TUAN ANH	TD2	79	1	15	25	75	XAYLAP	Vietnamese
3	VU QUANG DUONG	TD2	81	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
4	ONG VAN NAM	PVD6	07	1	14		70	NHATHAU	Vietnamese
5	LE CONG TRANG	PVD6	11-12	2	18		67	NHATHAU	Vietnamese
6	DAO DUY KHANH	PVD6	08	1	13		80	NHATHAU	Vietnamese
7	VU TAN HOA	PVD6	09-10	2	16		75	NHATHAU	Vietnamese
8	NGUYEN BINH MINH	PVD2	92	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN KHAC QUYET	PVD2	06	1	5		76	NHATHAU	Vietnamese
10	MAI DONG DUY	PVD2	04-05	2	15		63	NHATHAU	Vietnamese
11	NGHIEM VU DAT	PVD2	07-08	2	13		67	NHATHAU	Vietnamese
12	NGUYEN DUY THAI	PVD2	99	1	10		60	NHATHAU	Vietnamese
13	YUKHIMCHUK A.G.	PVD2	02	1	10		85	KH-THAC	Russian
14	DO MINH HOANG	PVD2	95-96	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THANH TRUNG	PVD2	10	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
16	VU DUC SANG	PVD2	01	1	11		63	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG PHUONG NAM	PVD2	97-98	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN DUC HOANG HAI	PVD2	09	1	15		85	KH-THAC	Vietnamese
19	KHUONG VAN CHUC	PVD2	900	1	6		60	NHATHAU	Vietnamese
20	NGUYEN VAN LANG	PVD2	93	1	6		67	NHATHAU	Vietnamese
21	DI NH VAN CHAO	PVD2	03	1	12		76	NHATHAU	Vietnamese
22	TRAN TUAN NGHIA	PVD2	94	1	6		60	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	3	3	34	215	25	2		
2	PVD6	4	6	61	292	0	0		
3	PVD2	15	19	154	1.049	0	20		
TOTAL		22	28	249	1.556	25	22		
WEIGHT KG				249	1.556	25			

GRAND TOAL: 1.830 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/07/2022	TO: PVD2 - CTK3 - P11	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Dương - CHIÊN - DTùng	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN SANG	PVD2	24-25	2	7		63	NHATHAU	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN ĐOAI	PVD2	58	1	8		68	NHATHAU	Vietnamese
3	ĐỖ PHÚ ĐẠT	PVD2	16-17	2	18		73	NHATHAU	Vietnamese
4	DƯƠNG QUỐC VINH	PVD2	19	1	5		65	NHATHAU	Vietnamese
5	TRẦN NGỌC LINH	PVD2	12	1	5		63	NHATHAU	Vietnamese
6	LÊ VĂN THANH	PVD2	15	1	8		72	NHATHAU	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH DŨNG	PVD2	32-33	2	14		60	NHATHAU	Vietnamese
8	TRẦN MẠNH HAI	PVD2	30-31	2	13		70	NHATHAU	Vietnamese
9	VŨ XUÂN PHONG	PVD2	13-14	2	14		78	NHATHAU	Vietnamese
10	LÊ THANH NGỌC	PVD2	22-23	2	14		50	NHATHAU	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU ĐẠT	PVD2	11	1	7		78	NHATHAU	Vietnamese
12	PHAN HỮU HUNG	PVD2	36-38	3	17		70	NHATHAU	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC QUY	PVD2	18	1	9		60	NHATHAU	Vietnamese
14	THAI HỘI HIEN	PVD2	34-35	2	12		70	NHATHAU	Vietnamese
15	LƯƠNG XUÂN VŨ	PVD2	26-27	2	13		65	NHATHAU	Vietnamese
16	PHẠM NGỌC NHIEU	PVD2	28-29	2	14		65	NHATHAU	Vietnamese
17	BUI XUÂN ĐIẾP	PVD2	20-21	2	9		75	NHATHAU	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC HUNG	P11	34	1	11		68	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

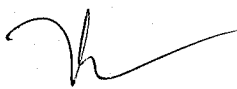
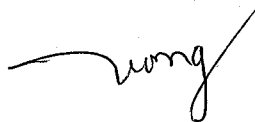
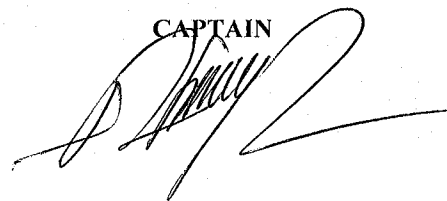
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	17	29	187	1.145	0	12		
2	CTK3	0	0	0	0	0	8		
3	P11	1	1	11	68	0	0		
TOTAL		18	30	198	1.213	0	20		
WEIGHT KG				198	1.213	0			

GRAND TOAL: 1.411 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/07/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC5+RP1+BK6	7:25	8+14+0	0+0+0		0+11+11	0+0+0	
2		TD1+CLO+VSP02	7:25	8+2+12	0+0+0		2+0+20	0+0+0	chuyen 1 tđ1- Clo
3		RP3+RC6+P4	7:25	15+5+2	0+0+0		12+7+3	0+0+0	
4		P7+P10+PVD6	7:25	5+1+16	0+0+0		3+3+15	0+0+0	
5		CTC1+RP3+RP2	9:25	6+16+0	0+0+0		0+16+3	0+0+0	Chuyen 6 CTC1 RP2
6		RCDM+RP1+P1	9:25	8+13+1	0+0+0		5+9+8	0+0+0	
7		PVD6+RC4+RC5	11:25	10+10+0	0+0+0		6+5+11	0+0+0	
8		P5+VSP02+RCDM	11:25	0+11+4	0+0+0		4+10+8	0+0+0	Chuyen 1 P5- RCDM

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 1 người BK6 về bờ chuyển đầu, đi RC4 chuyển cuối
2/ 4 người RCDM, 3 người RC5 đi về trong ngày

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/07/2022	TO: RC5 - RP1 - BK6	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: QViệt - XHOÀN - DTùng	ETA: 09:10
xanh-1			

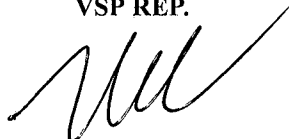
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ MINH PHƯƠNG	RC5	18	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG THĂNG	RC5					78	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM THANH TÙNG	RC5	20	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	CAO THANH HỢP	RC5	14	1	5	30	65	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI QUỐC VIỆT	RC5	17	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN TRỌNG HIỂU	RC5	23	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TOÀN	RC5	19	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN LẠ	RC5					70	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ HUY TÂM	RP1	33	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN TUẤN ANH	RP1	43	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI NGỌC LONG	RP1	51	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NG VĂN BAO TRUNG	RP1	44	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRUNG TIN	RP1	52	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐỖ VĂN THANH	RP1	46	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NĂNG	RP1	47	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG VŨ NHẬT VINH	RP1					80	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ BA NẾP	RP1	49	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	HUYNH MINH SANG	RP1	50	1	5	30	80	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM XUÂN TRƯỜNG	RP1	86	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VIỆT BĂNG	RP1	48	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN QUANG THÔNG	RP1	59	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP1	45	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

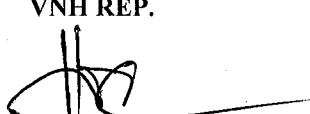
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	8	6	28	555	30	1		
2	RP1	14	13	65	1.004	30	10		
3	BK6	0	0	0	0	30	11		
TOTAL		22	19	93	1.559	90	22		
WEIGHT KG				93	1.559	90			

GRAND TOAL: 1.742 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD1 - CLO - VSP02	CREW: Hạnh - VLinH - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SEREBROV	TD1	22	1	10		82	VTB	Russian
2	BRATCHIKOV ANDRIY	TD1	23-24	2	12		92	KHOAN	Russian
3	NOROV DENIS	TD1	600,20	2	10		93	KHOAN	Russian
4	SHMAKOV ALEXANDER	TD1	21	1	10		79	KHOAN	Russian
5	NGUYỄN HỮU LONG	TD1	48	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG XUAN THI	TD1	46-47	2	20		74	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VIỆT HÙNG	TD1	25	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
8	VÕ TRỌNG NHIÊN	TD1	48	1	15		54	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG MINH TUẤN	CLO	38	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG NGỌC CƯỜNG	VSP02	76	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
11	POKLOMSKY	VSP02	77	1	5		84	KH-THAC	Russian
12	TRẦN LÊ HỘI	VSP02	79	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN XUÂN KINH	VSP02	81	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT NGOC	VSP02	83	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM DUY QUANG	VSP02	75	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI XUAN TIEN	VSP02	80	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN QUỐC HOÀN	VSP02	72-73	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐỖ QUỐC TRÌNH	VSP02	74	1	4	20	66	KH-THAC	Vietnamese
19	HÀ MẠNH THẮNG	VSP02	78	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ XUÂN BÌNH	VSP02	71	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC QUANG	VSP02					64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	8	11	91	607	0	2	11	CHUYEN 1 PAXTD1 SANG CLO
2	CLO	1	1	7	73	0	0		
3	VSP02	12	12	59	816	20	20		
TOTAL		21	24	157	1.496	20	22		
WEIGHT KG				157	1.496	20			

GRAND TOAL: 1.673 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 03	TO: RP3 - RC6 - P4	CREW: ĐỨC - KHẢI - dũng	ETA: 09:30
TRANG-1A			

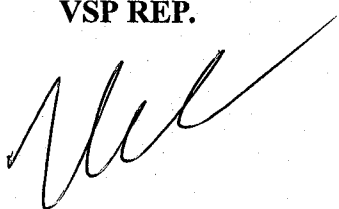
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRÍ CHUNG	RP3	10	1	6		52	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC KHIÊM	RP3	14	1	6		89	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ QUANG TỎ	RP3	02	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN ANH ĐÔNG	RP3	07-08	2	7		80	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ TRỌNG LINH	RP3	12-13	2	15		71	KH-THAC	Vietnamese
6	CAO ĐỨC THANH	RP3	05	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN CÔNG SOAI	RP3	06	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÀO VIỆT HAI	RP3	17	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN SỸ ĐIẾP	RP3	11	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
10	PANKRATOV ROMAN	RP3	03	1	10		90	KHI	Russian
11	LẠI VĂN MINH	RP3	09	1	5		65	KHI	Vietnamese
12	TẠ PHI KHÁNH	RP3	19	1	3		70	KHI	Vietnamese
13	TRẦN QUY HAI	RP3	04	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH TÙNG	RP3	18	1	5	75	62	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG HAI HÀ	RP3	15	1	7	25	75	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ QUANG TUYẾN	RC6	87	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HÂN	RC6	88	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
18	TU TUÂN TU	RC6	84	1	7	30	87	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC NHAN	RC6	85-86	2	11		72	KH-THAC	Vietnamese
20	KIEU MINH QUYẾT	RC6	83	1	7		66	PSV	Vietnamese
21	VŨ ĐÌNH CƯỜNG	P4	76	1	7		77	KHI	Vietnamese
22	THÂN HỮU TRƯỞNG	P4	77	1	6		80	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	15	17	98	1.089	100	12		
2	RC6	5	6	39	376	30	7		
3	P4	2	2	13	157	0	3		
TOTAL		22	25	150	1.622	130	22		
WEIGHT KG				150	1.622	130			

GRAND TOAL: 1.902 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/07/2022	TO: P7 - P10 - PVD6	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Mạnh - N.Nam	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM MINH CUÔNG	P7	54	1	5		70	D-HANH	Vietnamese
2	HỒ NGỌC BẾN	P7	25	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ VĂN HIẾU	P7	76	1	11		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	P7	24	1	13		91	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN QUỐC HÙNG	P7	26	1	13		82	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HUÂN	P10	81	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH SƠN	PVD6	33	1	8	3	68	KHI	Vietnamese
8	NGÔ XUÂN DƯƠNG	PVD6	20	1	5	16	73	NHATHAU	Vietnamese
9	NELSON APRIL SIANIPAR	PVD6	15	1	13		65	NHATHAU	Indonesian
10	QUÁCH NGỌC TUÂN	PVD6	23	1	10		63	NHATHAU	Vietnamese
11	VÔ THANH TOÀN	PVD6	13	1	7		70	NHATHAU	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC NGÀ	PVD6	25-26	2	7		72	NHATHAU	Vietnamese
13	PHẠM NGỌC SƠN	PVD6	14	1	8		74	NHATHAU	Vietnamese
14	HOANG QUỐC VIỆT	PVD6	32	1	8		70	NHATHAU	Vietnamese
15	GIFTSON ABRAHAM DEVA DASS	PVD6	16	1	5	20	92	NHATHAU	Malaysian
16	BUI QUỐC THU	PVD6	29-30	2	11		67	NHATHAU	Vietnamese
17	NGUYỄN CAO PHỤNG	PVD6	19	1	3		69	NHATHAU	Vietnamese
18	ĐINH XUÂN THIÊM	PVD6	18	1	6		77	NHATHAU	Vietnamese
19	ĐỖ VĂN QUÂN	PVD6	31	1	8		70	NHATHAU	Vietnamese
20	TRỊNH BÀ BÌNH	PVD6	24	1	6		81	NHATHAU	Vietnamese
21	LÂM QUANG HIỆP	PVD6	28	1	7		78	NHATHAU	Vietnamese
22	NGUYEN DUY LONG	PVD6	27	1	6		68	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	5	5	52	389	0	3		
2	P10	1	1	3	67	0	3		
3	PVD6	16	18	118	1.157	39	15		
TOTAL		22	24	173	1.613	39	21		
WEIGHT KG				173	1.613	39			

GRAND TOAL: 1.825 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/07/2022	TO: CTC1 - RP3 - RP2	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: QViệt - KHOÀN - DTùng	ETA: 11:10
xanh-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VĂN GIANG	CTC1	37	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN TUẤN ANH	CTC1	15	1	10		95	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC NINH	CTC1	16	1	13		75	DVL	Vietnamese
4	VŨ MẠNH NAM	CTC1	53	1	5	30	72	DVL	Vietnamese
5	TRỊNH XUÂN HÙNG	CTC1	10	1	7	10	70	XAYLAP	Vietnamese
6	MAI VĂN TOÀN	CTC1	14	1	7		58	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU MẬU	RP3	38-39	2	10		69	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐƯƠNG CHUNG THUY	RP3	41	1	15		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HIỀN	RP3	34	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
10	HUYNH TÂN NGON	RP3	36-37	2	10		73	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM QUỐC CHẾ	RP3	25	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN TIỀN	RP3	33	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI ĐỨC THUẬN	RP3	35	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM TRẦN HỮU PHÚC	RP3	24	1	10		100	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM DUY NHIÊN	RP3	28	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ THANH LAM	RP3	26-27	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH BÌNH	RP3	30	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐINH QUANG THANH	RP3	43	1	6	20	78	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH HÒ	RP3	40	1	4	20	68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HOÀNG	RP3	31	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN VINH PHƯƠNG	RP3	32	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN VĂN MINH	RP3	29	1	10		88	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	6	6	52	445	40	0+6		CHUYEN 6 PAX CTC1-RP2
2	RP3	16	19	117	1.196	40	16		
3	RP2	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	25	169	1.641	80	20		
WEIGHT KG				169	1.641	80			

GRAND TOAL: 1.890 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	TO: RCDM - RP1 - P1	CREW: Hạnh - VLinH - Toan	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	IAGUDINA LILIA	RCDM	07	1	3		70	D-HANH	Russian
2	RESHETNIKOVA ELENA	RCDM	67	1	3		83	D-HANH	Russian
3	GUSAROVA IANA	RCDM	08	1	6		60	D-HANH	Russian
4	KRAMARENKO VALERY	RCDM	09	1	3		67	KH-THAC	Russian
5	SISTEROV	RCDM				50	79	KH-THAC	Russian
6	HOANG HUU SON	RCDM	10	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN BUI NAM	RCDM	36	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
8	TO TIEN DUNG	RCDM	11	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	TANG THANH DAN	RP1	09	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN NAM TRUNG	RP1	03	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DINH THAM	RP1	06	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
12	DUONG NHAT THANH	RP1	81-82	2	15		78	KH-THAC	Vietnamese
13	DINH VAN LIEN	RP1	04	1	6	40	65	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG VAN SUU	RP1	05	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TIEN	RP1	82	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
16	DANG TRONG GIAO	RP1	11	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
17	DINH VAN MANH	RP1	10	1	4		81	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN HUE	RP1	34	1	6		58	T-TIN	Vietnamese
19	LE VAN LOC	RP1	77-78	2	15		61	T-TIN	Vietnamese
20	PHAM DAI PHONG	RP1	08	1	8		70	YTE	Vietnamese
21	NGUYEN DUC THANG	RP1	07	1	6		100	PSV	Vietnamese
22	DANG NGUYEN DUY NHAN	P1	31	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	8	7	29	597	50	5		
2	RP1	13	15	102	926	40	10		
3	P1	1	1	4	56	0	7		
TOTAL		22	23	135	1.579	90	22		
WEIGHT KG				135	1.579	90			

GRAND TOAL: 1.804 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:30
FLIGHT: 07	TO: PVD6 - RC4 - RC5	CREW: VThắng - NPhú - MQUÂN -	ETA: 13:10
DO-3		Tú	

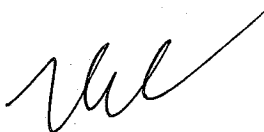
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NÔNG BĂNG GIANG	PVD6	36	1	5		62	NHATHAU	Vietnamese
2	PHẠM NGỌC NHẬT	PVD6	39	1	5		66	NHATHAU	Vietnamese
3	TRẦN XUÂN ANH	PVD6	41	1	4		57	NHATHAU	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TUẤN	PVD6	35	1	6		56	NHATHAU	Vietnamese
5	BUI ANH ĐỨC	PVD6	42	1	6		63	NHATHAU	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY CẢNH	PVD6	40	1	5		62	NHATHAU	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN KHUÔNG	PVD6	37	1	4	53	58	NHATHAU	Vietnamese
8	NGUYỄN ANH ĐỨC	PVD6	38	1	7		73	NHATHAU	Vietnamese
9	ĐẶNG THANH TÚ	PVD6	43-44	2	15		63	NHATHAU	Vietnamese
10	NGUYỄN KHÁC TÚ	PVD6	45	1	10		82	NHATHAU	Vietnamese
11	NGUYỄN TÂN THANH	PVD6	46-47	2	17		74	NHATHAU	Vietnamese
12	TRẦN MINH THI	RC4	59	1	11		99	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH HAI	RC4	58	1	10		57	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC TÚ	RC4	84	1	5	75	68	KH-THAC	Vietnamese
15	CHU TIẾN BÌNH	RC4	83	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG TRUNG HIỆU	RC4	80-82	3	18		73	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG ĐÌNH HÒA	RC4	90-91	2	12		57	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN TRUNG HIỆP	RC4	88	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
19	LƯU MINH TUẤN	RC4	86-87	2	12		75	NIPI	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC VIỆT	RC4	85	1	8		58	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU NHÂN	RC4	89	1	7		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	11	13	84	716	53	7		
2	RC4	10	14	94	694	75	5		
3	RC5	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		21	27	178	1.410	128	22		
WEIGHT KG				178	1.410	128			

GRAND TOAL: 1.716 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/07/2022	TO: P5 - VSP02 - RCDM	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:40
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Mạnh - N.Nam	ETA: 13:20
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI HUY BINH	VSP02	06	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN DINH DUONG	VSP02	05	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
3	CAO VAN KHA KHA	VSP02	87	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
4	DO TRUNG DUNG	VSP02	86	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN CHIEN THANG	VSP02	04	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
6	VO TAN LINH	VSP02	03	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
7	VU THAI SON	VSP02	01	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
8	DUONG TRUNG VIET	VSP02					80	KH-THAC	Vietnamese
9	VU DINH THU	VSP02	84-85	2	13		65	YTE	Vietnamese
10	VO XUAN TOAN	VSP02	88	1	5		80	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN VAN TUAN	VSP02	02	1	5		79	PSV	Vietnamese
12	HUYNH MINH TRI	RCDM	40	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN XUAN THANH	RCDM	25	1	15		86	KH-THAC	Vietnamese
14	KLY	RCDM	42	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
15	HO TRONG BANG	RCDM	41	1	5		78	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	0	0	0	0	20	4	1	CHUYEN 1 PAX P5 SANG RCDM
2	VSP02	11	11	64	789	0	10		
3	RCDM	4	4	31	306	0	8		
TOTAL		15	15	95	1.095	20	22		
WEIGHT KG				95	1.095	20			

GRAND TOAL: 1.210 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/07/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TTC1+P6+BK8	7:25	0+0+17	0+0+0		1+2+19	0+0+0	chuyen 1 TTC1-P6
2		BK14+GTC1+CLO	7:25	0+0+21	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 1 Gtc1-BK14
3		MRM+PPD+P1	7:25	4+16+0	0+0+0		1+6+15	0+0+0	
4		TD5+P9+CLO	9:25	8+4+9	0+0+0		5+7+10	0+0+0	
5		CTK3+PPD+CLI	9:25	15+4+3	0+0+0		9+7+6	0+0+0	
6		BK3+BK8+CTK3	11:25	3+9+7	0+0+0		0+7+15	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 2 nguoi P6 về bờ đi BK3



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/07/2022	TO: TTC1 - P6 - BK8	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: QViệt - ĐNam - THỤ -	ETA: 09:10
XANH-1		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM ĐỀ	BK8	27	1	10	35	74	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN VĂN LẠC	BK8	17-18	2	15		90	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC QUANG	BK8	23-24	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
4	NGÔ QUANG PHÚC	BK8	12	1	10	15	71	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU TRUNG	BK8	37	1	20		67	XAYLAP	Vietnamese
6	LƯU QUY DŨNG	BK8	33-34	2	18		54	XAYLAP	Vietnamese
7	VŨ HỒNG PHONG	BK8	28-29	2	12		59	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH TRUNG	BK8	22	1	13		74	XAYLAP	Vietnamese
9	HOÀNG ĐÌNH VINH	BK8	19	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐẠO NGUYỄN DU MẠC	BK8	35	1	16	12	65	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TOÀN	BK8	25-26	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN VĂN VIỆT	BK8	14-15	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
13	VŨ LÊ HUNG	BK8	20-21	2	20		48	XAYLAP	Vietnamese
14	LƯƠNG THẾ MINH	BK8	16	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
15	PHẠM NGỌC HÒA	BK8	30-31	2	15		64	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM MINH NGAY	BK8	38-40	3	18		65	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC QUANG	BK8	32	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	0	0	0	0	0	1		CHUEN 1 PAX TU TTC1 SANG P6
2	P6	0	0	0	0	10	2		
3	BK8	17	27	264	1.133	62	19		
TOTAL		17	27	264	1.133	72	22		
WEIGHT KG				264	1.133	72			

GRAND TOAL: 1.469 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: BK14 - GTC1 - CLO	CREW: Linh - Dương - QTrưởng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VLASOV ALEKSANDR	CLO	31	1	3		103	KHOAN	Russian
2	HOANG VAN HUNG	CLO	32	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TRUNG	CLO					82	KHOAN	Vietnamese
4	VU THE NANG	CLO	36	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TUONG LONG	CLO	20	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
6	LE XUAN DUONG	CLO	18-19	2	9		72	KHOAN	Vietnamese
7	VU VAN LONG	CLO	34	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
8	LE VAN LY	CLO	37	1	8	40	62	KHOAN	Vietnamese
9	HA QUOC DUNG	CLO	35	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
10	LAI THE DAT	CLO	15-16	2	10		94	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM NAM HAI	CLO	33	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN THANG LOI	CLO	17	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN THANH	CLO	26	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN KHANG	CLO	27	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN KHOA	CLO	28	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN LAP QUOC	CLO	29	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
17	LE VAN BINH	CLO	30	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM DUC MINH	CLO	25	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN NGOC AN	CLO					78	KHOAN	Vietnamese
20	VU VAN QUYNH	CLO	23-24	2	9		70	KHOAN	Vietnamese
21	LE MINH HIEP	CLO	21-22	2	12		74	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	0	0	0	0	25	0+1		CHUYEN 1 PAX BK14-GTC1
2	GTC1	0	0	0	0	0	0		
3	CLO	21	23	112	1.520	40	22		
TOTAL		21	23	112	1.520	65	22		
WEIGHT KG				112	1.520	65			

GRAND TOAL: 1.697 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/07/2022	TO: MRM - PPD - P1	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: ĐỨC - KHẢI - thông	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU ANH HIEU	MRM	34-35	2	23		55	NHATHAU	Vietnamese
2	TRINH TIEN DUNG	MRM	32-33	2	20		85	NHATHAU	Vietnamese
3	DONG KY ANH	MRM	91-92	2	19		75	NHATHAU	Vietnamese
4	NGUYEN DUY MINH	MRM	36,90	2	15		103	NHATHAU	Vietnamese
5	LE TIEN LOI	PPD	03	1	3		60	PSV	Vietnamese
6	ĐINH NGOC HUNG	PPD	22	1	11		65	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN HAI HUNG	PPD	17-18	2	18		53	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN ĐINH TÔI	PPD	7-8	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
9	VU VAN HUY	PPD	14	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN ĐẠI THẮNG	PPD	15-16	2	7		64	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM VĂN ĐÌNH	PPD	11,13	2	18		74	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN HUU THINH	PPD	12	1	15		62	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN HUU LONG	PPD	09,10	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
14	LUU QUY TRUNG	PPD	06	1	6		71	PSV	Vietnamese
15	VU VAN TIEN	PPD	20	1	15		67	PSV	Vietnamese
16	TRẦN MẠU SƠN	PPD	04	1	4		77	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN NGOC LINH	PPD	21	1	6		69	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN VĂN NAM	PPD				110	60	PSV	Vietnamese
19	TRẦN MINH THUẬN	PPD	19	1	6		72	PSV	Vietnamese
20	TÀ QUANG PHỤC	PPD	05	1	7		108	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

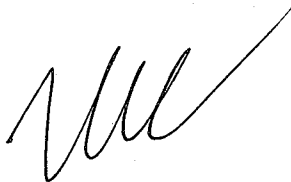
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	4	8	77	318	0	1		
2	PPD	16	20	159	1.096	110	6		
3	P1	0	0	0	0	0	15		
TOTAL		20	28	236	1.414	110	22		
WEIGHT KG				236	1.414	110			

GRAND TOAL: 1.760 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	TO: TD5 - P9 - CLO	CREW: QViệt - ĐNam - THỤ - Thành	ETA: 11:20
XANH-2			

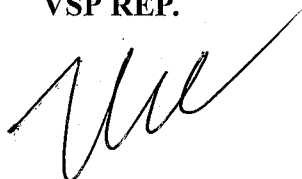
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUỐC KHÔI	TD5	88	1	15		71	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	TD5	89	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH HAI	TD5	32	1	17		84	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI VĂN ANH	TD5	87	1	14		80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	TD5	23	1	10		105	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM TRẦN TUÂN AN	TD5	33-34	2	14		84	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG ĐỨC HÀ	TD5	31	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese
8	HOÀNG THAI VIỆT	TD5	90,95	2	17		74	DVL	Vietnamese
9	BUI VĂN TUÂN	P9	86	1	12	25	61	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM QUANG TRƯỞNG	P9	87	1	5		79	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT DŨNG	P9	82-83	2	9		62	XAYLAP	Vietnamese
12	BUI MẠNH HAI	P9	84-85	2	15		50	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ SỸ HÙNG	CLO	06	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN LỰC	CLO	11	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ NGỌC THANH	CLO	04-05	2	12		72	KHOAN	Vietnamese
16	ĐINH XUÂN PHÚ	CLO	10	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
17	YANCHENKO SERGEY	CLO	09	1	12		82	ANTOAN	Russian
18	NGUYỄN BA HÙNG	CLO	08	1	8		82	DVL	Vietnamese
19	DƯƠNG MINH VIỆT	CLO	07	1	10		60	DVL	Vietnamese
20	HOÀNG HỮU THỌ	CLO	12	1	3		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	8	10	108	644	0	5		
2	P9	4	6	41	252	25	7		
3	CLO	8	9	60	574	0	10		
TOTAL		20	25	209	1.470	25	22		
WEIGHT KG				209	1.470	25			

GRAND TOAL: 1.704 KGS

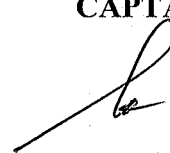
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/07/2022	TO: CTK3 - PPD - CLI	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Linh - Dương - QTrưởng	ETA: 11:25
CAM-2			

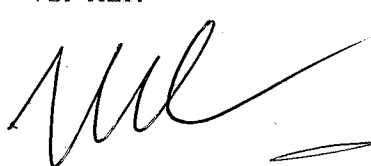
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN BA	CTK3	84	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN VĂN TUÂN	CTK3	97	1	9		75	PSV	Vietnamese
3	ĐO VĂN KHANH	CTK3	95	1	3		74	PSV	Vietnamese
4	TRẦN ĐÌNH MINH	CTK3	86-87	2	7		82	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN THU TRANG	CTK3	88	1	4		77	PSV	Vietnamese
6	HOÀNG VĂN BÁC	CTK3					70	PSV	Vietnamese
7	PHAN CÔNG SÂM	CTK3	91	1	4		67	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐĂNG TUNG	CTK3	85	1	5		67	PSV	Vietnamese
9	TRẦN VĂN HỮU	CTK3	83	1	5		60	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN KIM PHI HÙNG	CTK3	82	1	8		72	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN LÊ	CTK3	93-94	2	15	50	70	XAYLAP	Vietnamese
12	BUI XUAN NGOC	CTK3	89-90	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
13	PHI ĐỨC THỊNH	CTK3	96	1	13		57	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN DIỄN	CTK3	92	1	14		65	XAYLAP	Vietnamese
15	PHẠM QUANG CHUNG	CTK3	81	1	14	16	52	XAYLAP	Vietnamese
16	HOÀNG XUÂN ĐÔNG	PPD	02	1	6		59	PSV	Vietnamese
17	BUI SONG TOAN	PPD	01	1	6		74	DK9	Vietnamese
18	LÊ HOÀNG VU	CLI	42	1	13		66	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC THƯỜNG	CLI	45	1	8	35	69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

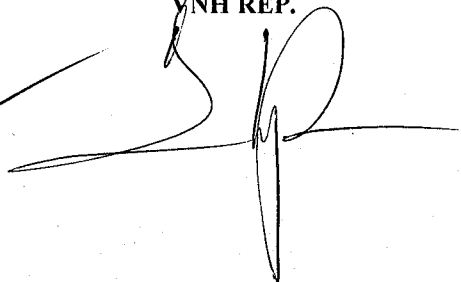
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	15	17	125	1.018	66	9		
2	PPD	2	2	12	133	0	8		
3	CLI	2	2	21	135	35	5		
TOTAL		19	21	158	1.286	101	22		
WEIGHT KG				158	1.286	101			

GRAND TOAL: 1.545 KGS

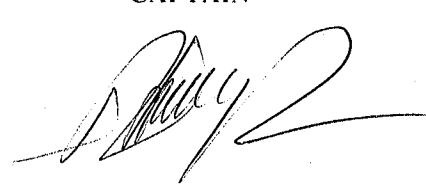
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/07/2022	TO: BK3 - BK8 - CTK3	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:50
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: QViệt - ĐNam - THỤ - Tú	ETA: 13:30
TIM - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ TIÊN PHỤNG	BK3	17-18	2	20		71	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ HUY BÁC	BK3	13-14,16	3	18		70	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ MINH SỸ	BK3	10-12	3	18		70	CODIEN	Vietnamese
4	QUÁCH TIÊN DƯƠNG	BK8	50-51	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN TIÊN THIÊN	BK8	52	1	13		78	XAYLAP	Vietnamese
6	CAO TUẤN VŨ	BK8	53-54	2	13		59	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI THAI SON	BK8	26	1	16		67	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẠM TRƯỞNG GIANG	BK8	49	1	10		71	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN QUY HIẾU	BK8	55	1	9		74	XAYLAP	Vietnamese
10	CAO VĂN TÌNH	BK8	43	1	14		60	XAYLAP	Vietnamese
11	NGÔ THANH HAI	BK8	44-45	2	20		62	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM THANH PHONG	BK8	46-48	3	18		78	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN ĐỨC TÌNH	CTK3	20	1	5	23	72	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN CÔNG THANH	CTK3	29	1	15		82	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐINH VĂN THIÊN	CTK3	23-24	2	15		61	XAYLAP	Vietnamese
16	BUI VĂN DŨNG	CTK3	27-28	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN SỸ ANH TU	CTK3	25	1	15	17	73	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐINH VĂN QUANG	CTK3	19	1	15		56	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	3	8	56	211	0	0		
2	BK8	9	14	130	629	0	7		
3	CTK3	6	8	84	409	40	15		
TOTAL		18	30	270	1.249	40	22		
WEIGHT KG				270	1.249	40			

GRAND TOAL: 1.559 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



